

Số: 143/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 181/LHST ngày 15 tháng 04 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Anh Đặng Công Đ, sinh năm 1989.

2. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1994.

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, lô A, Trung Yên A, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Anh Đặng Công Đ và chị Nguyễn Thị Thu T đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 05 năm 2022, tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính cách, không yêu thương, chăm sóc, tôn trọng nhau. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy công nhận thuận tình ly hôn cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được,

nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Đặng Công Đ và chị Nguyễn Thị Thu T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Anh Đặng Công Đ và chị Nguyễn Thị Thu T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Anh Đặng Công Đ và chị Nguyễn Thị Thu T xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nên được ghi nhận.

**Xét thấy:** Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 04 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Công Đ và chị Nguyễn Thị Thu T.

- Về con chung: Không có con chung..

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số BLTU/23/0000567 ngày 09/04/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị T đã nộp đủ.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Đường sự;
- VKSND quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- UBND thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An (GCNKH số 24/2022);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thu Hiền**